

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 572/2025/HS-PT
Ngày 18/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/11/2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 240/2025/TLPT-HS ngày 18/9/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn V, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V và bị hại ông Ngô Hoàng D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 428/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn V sinh năm 1982, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (Nay là xã V, tỉnh An Giang); nơi ở: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và bà Châu Thị H, sinh năm 1964; bị cáo có vợ (đã ly hôn), con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2024; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Như L là Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- Bị hại: Ông Ngô Hoàng D, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã L, tỉnh Cà Mau); nơi ở hiện tại: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và theo diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V thuê phòng số 04 nhà trọ Nguyễn Thị B tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Ngô Hoàng D thuê phòng số 01 cùng dãy trọ với V. V quen biết với Ngô Hoàng D, Nguyễn Minh T, Lê Quốc G, Phạm Hoàng H1, Phạm Hoàng G1, Phạm Hoàng M. Vào khoảng 18 giờ ngày 11/5/2024, V đem loa hát kéo đến phòng số 04 của Hôn tại nhà trọ N tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để uống rượu và hát karaoke cùng D, T, Quốc G, H1, Hoàng G1 và M.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V nói hát đến 22 giờ nhưng T nói chỉ được hát đến 21 giờ thôi vì sợ Công an kiểm tra nên V, T, H1 và D cãi nhau, V đem loa ra xe mô tô để chở về. Do thấy các bên cãi nhau nên H1 bực tức đi vào phòng trọ lấy 01 (một) dao cán bằng kim loại dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5 cm quay lại dơ lên dọa chém V nên V dùng tay phải cầm lưỡi dao làm lòng bàn tay bị thương tích, Quốc G thấy vậy lấy dao cắt nên V điều khiển xe mô tô biển số 67B1-882.12 về phòng số 04 của V và gọi điện thoại cho D nói qua phòng V.

Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, thấy D cùng Quốc G về phòng số 04 gặp V nên V đi vào phía trong bếp lấy 01 (một) kéo bằng kim loại, có cán bọc nhựa dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5 cm cầm trên tay phải đi lại đứng đối diện với D và cãi nhau do D không bênh vực V. V cầm kéo bằng tay phải đâm 07 (bảy) nhát vào vùng bụng, ngực của D, D bỏ chạy ra ngoài đường nhựa, V tiếp tục đuổi theo và cầm kéo đâm 03 (ba) nhát vào vùng hông, lưng và tay của D, Lê Quốc G sợ bỏ chạy đi nơi khác. Khi đuổi theo D ra đến đường ĐT 748 thuộc địa chỉ ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), D tiếp tục bỏ chạy, V thấy vậy nên quay lại phòng để cắt kéo rồi điều khiển xe mô tô biển số 67B1-882.12 đuổi theo D. Khi đến nhà ông Trương Trung T1, sinh năm 1972, nơi thường trú: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), V nhìn thấy D nên V dùng xe mô tô, chạy bộ đuổi theo D đến trước cửa nhà ông T1 rồi vật D ngã xuống đất, ngồi lên người Diễn và dùng tay phải đâm vào vùng mặt của D nhiều cái làm Diễn bất tỉnh.

Lúc này, người dân xung quanh can ngăn, H1 và Hoàng G1 chạy đến đưa D đi cấp cứu, V bị Công an xã A đưa về trụ sở làm việc.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 116/KLTTCT-TTPY ngày 26/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận đối với Ngô Hoàng D, như sau:

- Các kết quả chính:

+ 02 (hai) sẹo ở khoang liên sườn số IV, V trên đường nách trước bên trái. Tỷ lệ: 02% (hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ 02 (hai) sẹo ở khoang liên sườn số III trước ngực phải. Tỷ lệ: 02% (hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

- + 01 (một) sẹo ở khoang liên sườn số IV trước ngực phải. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.
- + 01 (một) sẹo ở khoang liên sườn số VIII đường nách giữa bên phải. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.
- + 01 (một) sẹo ở bụng cạnh rốn phải. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.
- + 01 (một) sẹo ở lưng phải cạnh đốt sống lưng số V. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước.
- + 01 (một) sẹo ở vùng thắt lưng phải. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước.
- + 01 (một) sẹo ở 1/3 dưới sau cẳng tay trái. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.
- + 01 (một) sẹo mổ dẫn lưu ở khoang liên sườn số V trên đường nách trước bên trái. Tỷ lệ: 01% (một).
- + 01 (một) sẹo mổ dẫn lưu ở khoang liên sườn số VII trên đường nách giữa bên trái. Tỷ lệ: 01% (một).
- + 01 (một) sẹo mổ dẫn lưu ở khoang liên sườn số V trên đường nách giữa bên phải. Tỷ lệ: 02% (hai).
- + 01 (một) sẹo mổ dẫn lưu ở hố chậu phải. Tỷ lệ: 01% (một).
- + 01 (một) sẹo mổ ở đường trắng giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ: 02% (hai).
- + Rách hạ phân thùy 7 của gan đã phẫu thuật khâu vết rách. Tỷ lệ: 31% (ba mươi mốt). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trước ra sau.
- + Thủng ruột non 04 lỗ đã xử trí. Tỷ lệ: 31% (ba mươi mốt). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trước ra sau.
- + Thủng đại tràng 02 lỗ đã làm hậu môn nhân tạo tạm thời đã xử trí. Tỷ lệ: 41% (bốn mươi mốt). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động.
- + Trần dịch màng phổi phải đã dẫn lưu, để lại di chứng dây dính màng phổi phải nhỏ hơn $\frac{1}{4}$ diện tích 01 (một) phế trường. Tỷ lệ: 13% (mười ba). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ phải qua trái.
- + Gãy xương sườn số V bên phải, can tốt. Tỷ lệ: 02% (hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.
- + Sây sát da vùng mặt không để lại sẹo: Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích do vật tầy tác động từ trước ra sau.
- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Hoàng D tại thời điểm giám định là 80% (*tám mươi phần trăm*).
- Vật chứng, đồ vật thu giữ:
 - + 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng đỏ có chữ KARANTS, trên áo có dính vết màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 (một) quần Jean ngang gối màu xám xanh, trên quần dính vết màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 (một) kéo bằng kim loại dài 22,5cm, cán bằng kim loại bọc nhựa dài 11cm, lưỡi dài 11,5cm.

+ 01 (một) dao bằng kim loại dài 41,5cm, cán dao bằng gỗ có định 02 đầu bằng kim loại dài 12,5cm, lưỡi dao dài 29cm, bản rộng nhất 7,2cm.

+ 01 (một) dao có cán làm bằng kim loại dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 23,5cm, bản dao rộng nhất khoảng 7cm.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ngô Hoàng D yêu cầu bị can Nguyễn Văn V bồi thường chi phí tổn thất tinh thần 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*). Hiện ông Nguyễn Văn S (cha ruột bị can V) đã bồi thường xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 428/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2025 và ngày 21/8/2025 bị hại D và bị cáo V kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo, bị hại không cung cấp được tài liệu mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có cơ sở nhưng mức án 16 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét có lý, có tình việc bị cáo phạm tội, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại cũng đã bao dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nay tiếp tục kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, xử mức án thấp nhất của khung hình phạt 12 năm tù là phù hợp.

Bị hại D không tham gia tranh tụng; bị cáo nhất trí lời bào chữa của luật sư và có lời nói sau cùng, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho cha mẹ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bị hại Ngô Hoàng D và bị cáo Nguyễn Văn V đối với bản án sơ thẩm đúng quy định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo V phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ; đúng người đúng tội.

[3]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì thấy: Xuất phát từ việc không thống nhất thời gian hát Karaoke 21 giờ hay 22 giờ thì chấm dứt, dẫn đến các bên cãi nhau; đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, D và G1 về phòng trọ nghỉ, bị cáo V tiếp tục cãi và dùng kéo bằng kim loại, đâm 07 nhát vào vùng bụng, ngực của bị hại D, dù bị hại D đã bỏ chạy ra ngoài đường nhựa nhưng bị cáo V vẫn tiếp tục đuổi theo đâm nhiều nhát vào vùng hông, lưng và tay của bị hại D; bị hại D cố tình chạy ra đường lộ nhưng bị cáo V không dừng lại mà tiếp tục về phòng trọ dùng xe mô tô đuổi theo, khi đến nhà của ông T1, bị cáo Vũ C và vật bị hại Diễn ngã xuống đất, ngồi lên người bị hại D và dùng tay đâm vào vùng mặt cho đến khi bị hại Diễn bất tỉnh mới dừng lại. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rất quyết liệt, phạm tội đến cùng và mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại; việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, do có người kịp thời đưa bị hại đi cấp cứu. Dù sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; đã bồi thường chi phí thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và bị cáo phạm tội chưa đạt, chưa chết người (nhưng gây thiệt hại 80% sức khỏe của bị hại là rất lớn) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo V 16 năm tù là phù hợp.

[4]. Tại cấp phúc thẩm bị cáo V, bị hại D không cung cấp tài liệu mới, để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; bác kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V, bị hại Ngô Hoàng D; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 428/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”.
Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn V 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- BC (nhờ Trại tạm giam tổng đạt);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý